

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ TRƯỜNG TÂY Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 182 /BC-UBND

Trường Tây, ngày 18 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản lý, điều hành ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023

Kính gửi: Phòng Tài chính – Kế hoạch thị xã Hòa Thành.

Căn cứ QĐ số 986/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND Thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thị xã Hòa Thành năm 2023.

Thực hiện Kế hoạch số 197/KH- UBND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thị xã Hòa Thành về việc kiểm tra công tác tài chính-ngân sách; quản lý sử dụng tài sản công năm 2023 với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường trên địa bàn thị xã Hòa Thành.

UBND xã Trường Tây báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ thu chi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023 như sau:

I. Khái quát đặc điểm, tình hình chung.

Ngay từ đầu năm 2023, bộ phận Tài chính – kế toán tham mưu cho UBND xã xây dựng dự toán các nguồn thu ngân sách, phân bổ kinh phí chi thường xuyên cho từng ngành, lĩnh vực cụ thể, để trình HĐND xem xét và được quyết nghị thông qua.

Được sự quan tâm lãnh đạo của cả hệ thống chính trị, cùng với sự nỗ lực thực hiện các giải pháp nhằm góp phần tăng thu về ngân sách, UBND xã tiếp tục chỉ đạo rà soát các nguồn thu, tăng cường đôn đốc thu, đôn đốc xử lý thu hồi nợ đọng thuế. 9 tháng đầu năm năm 2023 thu ngân sách xã tương đối đạt so với kế hoạch đề ra.

Công tác điều hành chi ngân sách được thực hiện chủ động, linh hoạt, tích cực, tiết kiệm đảm bảo ngân sách, đáp ứng đầy đủ kịp thời các khoản chi thường xuyên, đảm bảo hoạt động cho đơn vị đến hết tháng 9 năm 2023 như: chi lương phụ cấp và các khoản đóng góp, hoạt động thường xuyên hàng tháng kịp thời.

II. Kết quả thực hiện. (số liệu từ 01/01/2023 đến 30/9/2023)

1. Tình hình thu chi ngân sách:

1.1 Thu ngân sách nhà nước:

- Tổng thu ngân sách nhà nước là : 16.328.659.789 đồng/ 19.408.000.000 đồng đạt 84,13% dự toán. (Báo cáo kèm theo)

Sau khi loại trừ các khoản thu không có dự toán như: Thu chuyển nguồn: 2.756.684.362 đồng, thu kết dư ngân sách : 988.000.224 đồng, thu bổ sung ngân sách cấp trên: 1.001.250.000 đồng thì Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 11.582.725.203 đồng/19.408.000.000 đồng đạt 59,68%

1.2. Thu ngân sách xã:

- Tổng thu là: 9.009.630.896 đồng/ 7.843.000.000 đồng đạt 114.87%. (Báo cáo kèm theo). Trong đó:

- + Các khoản thu 100%: 673.661.330 đồng/507.000.000 đồng đạt 132,87%
- + Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 3.590.034.980 đồng/6.134.000.000 đồng đạt 58,53%.
- + Thu chuyển nguồn: 2.756.684.362 đồng.
- + Thu kết dư ngân sách năm trước: 988.000.224 đồng.
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 1.001.250.000 đồng.

1.3. Chi ngân sách xã:

- Tổng chi là: **5.338.812.706 đồng/ 7.843.000.000 đồng đạt 68,07%**

Trong đó:

- + Chi DQTV : 885.863.187đồng / 1.164.000.000đồng đạt 76,11%.
- + Chi ANTT : 307.144.745 đồng/ 1.158.000.000 đồng đạt 68,54%
- + Chi hoạt động TTVH-TT-HTCĐ: 155.600.667/ 265.900.000 đồng đạt 58,52%.
- + Chi hoạt động văn hóa, thông tin: 19.495.000/ 30.600.000 đồng đạt 58,33%.
- + Chi hoạt động truyền thanh: 6.623.712/ 20.000.000 đồng đạt 33,12%.
- + Chi hoạt động thể dục thể thao: 6.623.712/ 20.000.000 đồng đạt 63,71%.
- + Chi bảo vệ môi trường: 8.700.000/ 45.000.000 đồng đạt 19,33%.
- + Chi Sự nghiệp kinh tế: 32.131.480/ 230.000.000 đồng đạt 13,97%.
- + Chi sự nghiệp xã hội: 320.052.000 đồng/ 290.000.000 đồng đạt 110,36% (trong đó tăng do tiền tết cho cán bộ chuyển trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách năm 2023).
- + Chi QLNN, đảng, đoàn thể: 2.961.027.678 đồng/ 4.090.800.000 đồng đạt 72,38%
- + Chi hội đặc thù: 130.543.000 đồng/ 169.600.000 đồng đạt 76,97%.

2. Việc thực hiện công khai tình hình thu, chi ngân sách:

Thực hiện tốt việc công khai dự toán, quyết toán và tình hình thực hiện dự toán định kỳ hàng quý đúng theo biểu mẫu và thời gian quy định tại Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính.

3. Tình hình quản lý các loại quỹ công chuyên dùng:

- **Quỹ Vì người nghèo: 3722.0.9064702.00000**
 - + Tồn quỹ năm trước chuyển sang: 321.782.110 đồng.
 - + Tổng thu năm nay: 185.518.372 đồng.
 - + Tổng chi năm nay: 90.000.000 đồng.
 - + Tồn quỹ tại kho bạc: 417.300.482 đồng.
- **Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: 3722.0.9064729.00000**
 - + Tồn quỹ năm trước chuyển sang: 8.658.803 đồng.
 - + Tổng thu năm nay: 33.892 đồng
 - + Tổng chi năm nay: 2.204.000 đồng.
 - + Tồn quỹ tại kho bạc: 6.488.695 đồng.
- **Tài khoản tiền gửi TTVH: 3723.0.1105529.00000**
 - + Tồn quỹ năm trước chuyển sang: 5.991.194 đồng.
 - + Tổng thu năm nay: 8.648.798 đồng.
 - + Tổng chi năm nay: 3.576.000 đồng.

- + Tồn quỹ tại kho bạc: 11.063.992 đồng.
- **Tài khoản tiền gửi khác UBND xã: 3723.0.1030870.00000**
- + Tồn quỹ năm trước chuyển sang: 0 đồng.
- + Tổng thu năm nay: 27.852.183 đồng.
- + Tổng chi năm nay: 24.813.753 đồng.
- + Tồn quỹ tại kho bạc: 3.038.430 đồng.
- **Tài khoản BQL vốn các công trình GTNT: 3721.0.9090810.00000**
- + Tồn quỹ năm trước chuyển sang: 160.877.855 đồng.
- + Tổng thu năm nay: 10.450.136 đồng.
- + Tổng chi năm nay: 160.703.000 đồng.
- + Tồn quỹ tại kho bạc: 10.624.991 đồng.

4. Công tác quản lý, sử dụng tài sản:

Tình hình mua sắm tài sản : Trong năm UBND xã đã lập hồ sơ tờ trình số 118/TTr-UBND ngày 12/10/2023 về việc phê duyệt dự toán mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ đề án 06 số tiền dự toán : 62.122.000 đồng đồng gửi về Phòng Tài chính – kế hoạch Thị xã Hòa Thành. Nhưng chưa nhận được công văn trả lời. Do đó chưa thực hiện hạch toán tăng, giảm tài sản, chưa thực hiện công khai tình hình mua sắm sửa chữa tài sản được.

Trong năm chưa phát sinh hồ sơ thanh lý tài sản công.

III. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

Trong thực hiện công tác thu thuế, Ủy ban Nhân dân xã đã tập trung tổ chức điều hành; động viên, khích lệ các ngành, đoàn thể, 06 ấp và cán bộ trực tiếp thu thuế phấn đấu trong công tác. Đồng thời Ủy ban Nhân dân xã cũng thực hiện một số biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho hộ sản xuất kinh doanh hoạt động ổn định, tự giác chấp hành thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhằm đạt được chỉ tiêu thu ngân sách năm.

Thực hiện tốt chế độ tư chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với xã, việc chi trả lương chế độ bảo hiểm xã hội, y tế cho cán bộ đúng thời gian quy định.

2. Tồn tại, hạn chế:

Về thu ngân sách tình hình hụt thu so dự toán trên 717.000.000 đồng nên ảnh hưởng đến việc thực hiện chi ngân sách, kinh phí hoạt động nhiệm vụ chính trị, an ninh - quốc phòng trên địa bàn.

Chi kinh phí giải quyết chế độ chính sách cho lực lượng dân quân thường trực ra quân khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự 11.910.000 đồng do đó không đảm bảo chi chế độ ngày công của LLDQTT.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:

Các nguồn thu do UBND thị xã quản lý thu điều tiết cho ngân sách xã chưa đạt so dự toán gồm:

- +Thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 47,12%
- +Thu thuế giá trị gia tăng doanh nghiệp 58,96%
- +Thu lệ phí trước bạ nhà, đất đạt 45,07%
- + Thu thuế thu nhập cá nhân từ chuyển quyền sử dụng đất đạt 55,01%

Dự toán giao đầu năm 2023, kinh phí cho quân sự chỉ đảm bảo cho việc huấn luyện, tuyển quân,...không đảm bảo cho việc giải quyết chế độ chính sách cho lực lượng dân quân thường trực khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

Đề xuất Hội đồng tư vấn thuế thị xã, chi cục thuế khu vực Hòa Thành – Dương Minh Châu quan tâm, xem xét đơn đốc bộ phận thu cố gắng thu các nguồn thu do UBND thị xã quản lý thu điều tiết cho thu ngân sách xã để UBND xã đảm bảo đủ nguồn chi lương, kinh phí hoạt động năm 2023.

Đề nghị Phòng tài chính – kế hoạch thị xã Hòa Thành:

+ Bổ sung kinh phí chi trả mức chênh lệch tăng thêm phụ cấp đối với công an xã bán chuyên trách, áp dụng theo Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Tây Ninh và Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của HĐND tỉnh Tây Ninh số tiền 119.456.000 đồng.

+ Bổ sung kinh phí giải quyết chế độ chính sách ra quân cho 02 DQTT theo Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 số tiền : 11.910.000 đồng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm 2023 của UBND xã Trường Tây.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Thị xã;
- Lưu: VT, TCTK.

**CHỦ TỊCH**

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ
QUÍ III NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÍ III NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	Tổng thu	19 408 000 000	7 843 000 000	16 328 659 789	9 009 630 896	84.13%	114.87%
I	I.Các khoản thu 100%	507 000 000	507 000 000	673 661 330	673 661 330	132.87%	132.87%
1	Phí, lệ phí	83 000 000	83 000 000	82 014 960	82 014 960	98.81%	98.81%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	24 000 000	24 000 000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo qui định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
6	Thu khác(Thu phạt, thu tịch thu...)	400 000 000	400 000 000	591 646 370	591 646 370	147.91%	147.91%
	-Thu phạt (ở xã xử phạt hành chính)			108 210 000	108 210 000		
	-Thu khác			483 436 370	483 436 370		
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm(%)	18 901 000 000	6 134 000 000	10 909 063 873	3 590 034 980	57.72%	58.53%
	*Các khoản thu phân chia	2 496 000 000	2 496 000 000	1 688 689 970	1 502 104 408	67.66%	60.18%
1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (1601-1602-1603)	720 000 000	720 000 000	513 105 565	513 105 565	71.26%	71.26%
2	Thuế sử dụng đất phi NN thu từ hộ gia đình						
3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	112 000 000	112 000 000	355 500 000	217 000 000	317.41%	193.75%
4	Lệ phí trước bạ nhà đất (2801)	1 664 000 000	1 664 000 000	749 893 123	749 893 123	45.07%	45.07%
5	Thu khác ngoài quốc doanh (4900)			70 191 282	22 105 720		

	*Các khoản thu phân chia khác do tỉnh qui định	16 405 000 000	3 638 000 000	9 220 373 903	2 087 930 572	56.20%	57.39%
1	Thuế VAT không kê hàng nhập khẩu (1701)	6 820 000 000	2 260 000 000	3 430 618 531	1 332 426 812	50.30%	58.96%
2	Thuế TNDN không kê đơn vị hạch toán toàn ngành	1 230 000 000	185 000 000	581 175 515	87 176 336	47.25%	47.12%
3	Thuế TTĐB đối với hàng hóa SX trong nước (1757)			12 000 000	12 000 000		
4	Thu tiền sử dụng đất (1400)			132 490 300			
5	Thu tiền mặt đất hàng năm (3601)			7 028 083			
6	Thuế tài nguyên (1550)	400 000 000		681 545 580			
7	Thuế thu nhập cá nhân (1000))	7 955 000 000	1 193 000 000	4 375 515 894	656 327 424	55.00%	55.01%
III	Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã(nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn			2 756 684 362	2 756 684 362		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước (4801)			988 000 224	988 000 224		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (4650)		1 202 000 000	1 001 250 000	1 001 250 000		83.30%
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên (4651)		1 172 000 000	665 000 000	665 000 000		56.74%
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên		30 000 000	336 250 000	336 250 000		1120.83%

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ
QUÍ III NĂM 2023**

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2023			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDC B	TX	TỔNG SỐ	XDC B	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	7 843 000 000		7 843 000 000	5 338 812 706		5 338 812 706	68.07%		68.07%
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế									
4	Chi dân quân tự vệ	1 164 000 000		1 164 000 000	885 863 187		885 863 187	76.11%		76.11%
5	Chi an ninh trật tự	1 158 000 000		1 158 000 000	797 778 349		797 778 349	68.54%		68.54%
6	Chi văn hóa, thông tin	36 000 000		36 000 000	20 997 633		20 997 633	58.33%		58.33%
7	Chi phát thanh, truyền thanh	20 000 000		20 000 000	6 623 712		6 623 712	33.12%		33.12%
8	Chi thể dục thể thao	30 600 000		30 600 000	19 495 000		19 495 000	63.71%		63.71%
9	Chi bảo vệ môi trường	45 000 000		45 000 000	8 700 000		8 700 000	19.33%		19.33%
10	Chi hoạt động TTVH-TT-HTCĐ	265 900 000		265 900 000	155 600 667		155 600 667	58.52%		58.52%
11	Chi các hoạt động kinh tế	230 000 000		230 000 000	32 131 480		32 131 480	13.97%		13.97%
	-Giao thông đường bộ	30 000 000		30 000 000	13 200 000		13 200 000	44.00%		44.00%
	-Các hoạt động kinh tế khác	200 000 000		200 000 000	18 931 480		18 931 480	9.47%		9.47%
12	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4090 800 000		4 090 800 000	2961 027 678		2961 027 678	72.38%		72.38%
13	Các Tổ chức xã hội	169 600 000		169 600 000	130 543 000		130 543 000	76.97%		76.97%

14	Chi công tác xã hội	290 000 000	290 000 000	320 052 000	320 052 000	110.36%	110.36%
	-Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp	20 000 000	20 000 000	49 648 000	49 648 000	248.24%	248.24%
	-Khác	270 000 000	270 000 000	270 404 000	270 404 000	100.15%	100.15%
15	Chi khác	35 100 000	35 100 000				
16	Dự phòng ngân sách	155 000 000	155 000 000				
17	Chi tiết kiệm 10% chi thường xuyên CCTL	153 000 000	153 000 000				
18	Chi Hoàn Thuế						
19	Tạm chi chưa qua kho bạc						

Tỉnh Tây Ninh
Thị Xã Hòa Thành
Xã Trường Tây

THỰC HIỆN THU CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC CỦA XÃ
9 THÁNG NĂM 2023

(Ban Hành theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2023			Thực hiện 9 tháng năm 2023		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+)(-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+)(-)
Tổng số	120,000,000	120,000,000		729,813,343	281,296,753	448,516,590
Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	120,000,000	120,000,000		729,813,343	281,296,753	448,516,590
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	20 000 000	20 000 000		8 692 695	2 204 000	6 488 695
Quỹ Vì người nghèo	100 000 000	100 000 000		507 300 482	90 000 000	417 300 482
BQL vốn các công trình thuộc xã quản lý				171 327 991	160 703 000	10 624 991
Quỹ khác				27 852 183	24 813 753	3 038 430
Quỹ TTVH-TT-HTCĐ (Xã hội hóa)				14 639 992	3 576 000	11 063 992
Các hoạt động sự nghiệp						
Sự nghiệp kinh tế						
Chợ						
Bến bãi						
...						
Sự nghiệp văn xã						
Y tế						
Mầm non						
Giáo dục						
Văn hóa nghệ thuật						
Thể dục thể thao						